

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 501/2026/DS-PT

Ngày: 09-4-2026

V/v: “*Tranh chấp dân sự
về quyền sử dụng đất*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mai.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Văn Thịnh;
Ông Đinh Tiền Phương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thư Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Bùi Quốc Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 87/2025/TLPT-DS, ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp dân sự về quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2025/DS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10), tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 171/2025/QĐ-PT ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Huyền T, sinh năm 1980; Địa chỉ: I, phường T, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: chị Kim Cẩm T1, sinh năm 1988; Địa chỉ: khu phố N, phường N, thành phố T (nay là phường N), tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: chị Tăng Thúy P, sinh năm 1985; Địa chỉ: số C đường Y, Khu phố B, Phường B, thành phố T (nay là phường T), tỉnh Tây Ninh.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân thành phố T.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch UBND phường T, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực T. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1952; địa chỉ: I, T, T, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. (Không triệu tập)

4. Người kháng cáo: chị Tăng Thúy P là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Huyền T và người đại diện theo ủy quyền của chị T trình bày:*

Nguồn gốc phần đất thửa 363, tờ bản đồ số 4 đất tọa lạc tại khu phố B, Phường B, thành phố T (nay là phường T), tỉnh Tây Ninh trước đây là 01 thửa lớn của cụ Tô Thị B, cụ B hưởng thừa kế từ cụ Nguyễn Văn Q (chồng cụ B). Ngày 20-7-1992, cụ Tô Thị B tặng cho con ruột là bà Nguyễn Thị P1 phần đất nêu trên theo “Giấy cam kết cho đứt đất thổ cư” lập cùng ngày 20-7-1992. Sau khi cụ B chết, bà P1 tranh chấp QSDĐ với chị P là cháu bà P1, vụ việc đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật, công nhận cho bà P1 phần đất diện tích 311 m². Bà P1 được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất (CNQSDĐ) đối với thửa 363, tờ bản đồ số 4 diện tích 309,6 m² đất tại khu phố B, phường B, thành phố T (nay là phường T), tỉnh Tây Ninh, giấy CNQSDĐ số CĐ 390711 do Ủy ban nhân dân thành phố T (nay là Ủy ban nhân dân phường T) cấp ngày 06-4-2016.

Đến ngày 08-4-2016 bà P1 chuyển nhượng cho cháu ruột là chị Nguyễn Huyền T thửa đất toàn bộ thửa 363 nêu trên, Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ được công chứng ngày 08-4-2016 tại Văn phòng C. Chị T được Sở Tài Nguyên và môi trường tỉnh T cấp Giấy CNQSDĐ ngày 19-4-2016.

Quá trình sử dụng đất chị P lấn sang phần đất của chị T theo Sơ đồ hiện trạng sử dụng đất đã được đo đạc lại là 60,8 m², hiện trạng dính một phần bức tường nhà chị P.

Chị T khởi kiện yêu cầu chị P trả lại cho chị T phần diện tích lấn chiếm tổng cộng 60,8 m², trong đó phần dính bức tường nhà chị P 12,2 m² yêu cầu chị P hoàn trả bằng tiền, phần còn lại 48,6 m² chị P phải di dời tài sản cá nhân trả đất cho chị T.

Đối với yêu cầu phản tố của chị P yêu cầu tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 390367, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 01174 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 19-4-2016 cấp cho chị T và yêu cầu tuyên

huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 390711 do Ủy ban nhân dân thành phố T (nay là Ủy ban nhân dân phường T) cấp ngày 06-4-2016 cấp cho bà Nguyễn Thị P1 đối với thửa đất số 363, tờ bản đồ số 4, diện tích 309.6 m², chị T không đồng ý vì phần đất tranh chấp đã được giải quyết bằng Bản án có hiệu lực của Tòa án nên việc cấp Giấy CNQSDĐ cho bà P1 và bà P1 chuyển nhượng cho chị T đúng quy định pháp luật.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Tăng Thúy P trình bày:*

Phần đất thuộc các thửa số 363 và 364, tờ bản đồ số 04, hiện đang có tranh chấp, có nguồn gốc như nguyên đơn trình bày. Năm 1992, cụ B được hưởng thừa kế quyền từ cụ Nguyễn Văn Q. Đến tháng 12 năm 1992, cụ B được Sở Xây dựng tỉnh T ban hành Quyết định giao đất và đến tháng 3 năm 1993 được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà.

Năm 2012, bà Nguyễn Thị P1 khởi kiện chị P, yêu cầu công nhận quyền sử dụng phần đất có diện tích ngang 6m, dài 20m, mà bà P1 cho rằng đã được bà B tặng cho vào năm 1992. Tại Bản án số 91 ngày 18/10/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10), Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà P1, công nhận bà P1 được quyền sử dụng diện tích đất 6m x 9,3m. Tuy nhiên, tại Bản án phúc thẩm ngày 07/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tuyên giao diện tích đất 6,2m x 52,8m, vượt quá diện tích ban đầu bà P1 yêu cầu. Chị P đã khiếu nại lên Tòa án nhân dân cấp cao theo thẩm quyền, nhưng không được chấp nhận.

Căn cứ vào các bản án đã có hiệu lực pháp luật, bà P1 được cấp GCNQSDĐ đối với phần đất có diện tích nêu trên và sau đó đã thực hiện việc chuyển nhượng cho chị T toàn bộ thửa 363.

Năm 2019, chị T khởi kiện chị P, yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, bản án đã có hiệu lực không thi hành được do chưa xác định ranh giới rõ ràng giữa hai thửa đất số 363 và 364, đồng thời phần tài sản của chị P đang tồn tại trên thửa 363 cũng chưa được xử lý. Trong quá trình giải quyết vụ án, phần đất thửa 364 do chị P quản lý sử dụng không được xác định rõ ràng về ranh giới, tứ cận. Các bản đã xét xử trước đó cũng không thể hiện việc chồng lấn lên căn nhà của cụ B; ngoài ra, bản án phúc thẩm cũng không quyết định giao loại đất cho bà P1 nhưng bà P1 lại được cấp đất thổ cư là không đúng.

Căn nhà của chị P đang quản lý, sử dụng đã được cụ B xây dựng trên 20 năm, trước khi xảy ra tranh chấp với bà P1 nhưng khi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy CNQSDĐ đã không tiến hành đo đạc, xác minh thực tế, dẫn đến cấp sai vị trí, chồng lấn lên phần nhà, đất còn lại của chị, không có việc lấn chiếm đất như chị T trình bày. Do đó, chị P không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị T

Do đó, chị P phản tố yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho chị T và bà P1 do việc cấp giấy không đúng, gây ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của chị.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

** Người đại diện hợp pháp của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T trình bày:*

Ngày 08-4-2016, bà Nguyễn Thị P1 ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 363, tờ bản đồ số 04 diện tích 309,6m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 390711, sổ vào sổ CS 01171 do UBND thành phố T cấp ngày 06-4-2016, đất tọa lạc tại Khu phố B, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh cho chị Nguyễn Huyền T. Hợp đồng có số công chứng 1355, quyển số 03.TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C1. Ngày 08-4-2016, chị Nguyễn Huyền T nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 363. Ngày 19-4-2016, chị Nguyễn Huyền T được Sở T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 390367, sổ vào sổ cấp GCN CS 01174 cho phần đất nêu trên.

Hồ sơ cấp Giấy quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đủ điều kiện theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai 2013 và Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Đất đai. Hồ sơ được thực hiện theo thủ tục số 15 - Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở T được quy định tại Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 25-01-2016 của UBND tỉnh về việc công bố công khai bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Tài nguyên và Môi trường thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên, Sở T không đồng ý hủy giấy, lý do việc cấp Giấy chứng nhận được thực hiện đúng theo quy định của Luật Đất đai và quy định hiện hành.

** Ủy ban nhân dân thành phố T (nay là UBND phường T) và bà Nguyễn Thị P1 không có lời trình bày.*

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2025/DS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10), tỉnh Tây Ninh.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Huyền T đối với chị Tăng Thúy P về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”, diện tích tranh chấp 60.8 m².

- Buộc chị Tăng Thúy P có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Huyền T phần đất diện tích 48,6 m² thuộc thửa 363, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại Khu phố B, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, phần đất có tứ cận:

Đông giáp phần tường nhà chị P (phần đất tranh chấp 2) dài 0.96m

Tây giáp hẻm bê tông dài 1.81m

Nam giáp thửa 363 dài 35.13 m.

Bắc giáp thửa 364 dài 35.05 m.

(Kèm theo Sơ đồ hiện trạng sử dụng đất).

Giữ nguyên hiện trạng phần đất tranh chấp 2 diện tích 12.2 m², có tứ cận:

Đông giáp đường Yết Kiêu dài 0.35m

Tây giáp phần đất tranh chấp 1 dài 0.96m

Nam giáp thửa 363 dài 9.50m + 7.87m = 17.37 m.

Bắc giáp thửa 364 dài 17.37 m.

(Kèm theo Sơ đồ hiện trạng sử dụng đất).

- Buộc chị Tăng Thúy P hoàn trả cho chị Nguyễn Huyền T 79.300.000 (Bảy mươi chín triệu ba trăm nghìn) đồng.

- Buộc chị Tăng Thúy P di dời tường gạch ngang 6.08m và chuồng gà ra khỏi thửa đất 363, tờ bản đồ số 4 đất tại Khu phố B, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của chị Tăng Thúy P về việc “yêu cầu hủy Giấy CNQSDĐ” của bà P1 và chị T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, chị Tăng Thúy P là bị đơn trong vụ án, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Hủy Toàn bộ bản án số 16/2025/DS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Nếu Tòa án cấp phúc thẩm không hủy án thì sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự thống nhất thoả thuận như sau:

Chị T đồng ý đồng ý nhận và sử dụng phần đất thuộc thửa 363 có chiều ngang 5,85 m mặt giáp đường Y, chiều ngang 4,85 m mặt giáp đường hẻm 1,7 m; chiều dài kéo thẳng từ đường Y đến cuối thửa đất, tổng diện tích 284,7 m². Phần

đất còn lại của chị P còn lại thuộc thửa 364 có chiều ngang 9,46 m (0,35 m + 9,11m) mặt giáp đường Y, chiều ngang 10,77 m (0,73 + 6,00 + 3,15 + 0,89) mặt giáp đường hẻm 1,7 m, tổng diện tích 478 m² theo bản vẽ đo đạc; chiều dài theo bản vẽ đo đạc.

Chị tự tháo dỡ bức tường giữa 2 thửa đất 363 và thửa 364 (chị P đang sử dụng) và toàn bộ tường gạch ngang 6,08 m và chuồng gà trên thửa đất 363. Nếu chị P không tự nguyện tháo dỡ, di dời thì chị T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án cưỡng chế tháo dỡ.

Chị P rút yêu cầu hủy Giấy chứng nhận QSDĐ cấp cho bà P1 và chị T.

Chi phí tố tụng chị T tự nguyện chịu và nộp xong.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

- *Về tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa. Hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu phản tố của chị P về việc yêu cầu hủy Giấy CNQSDĐ cấp cho bà P1 và chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

[1.1] Chị Nguyễn Huyền T được sử dụng phần đất thuộc thửa 363 diện tích 284,7 m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 390367, số vào sổ cấp GCN CS 01174, Sở T cấp cho chị Nguyễn Huyền T.

Chị Tăng Thúy P được sử dụng phần đất diện tích 478 m² thửa 364.

Các thửa 363, 364 thuộc tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại Khu phố B, Phường B, thành phố T, (nay là phường T) tỉnh Tây Ninh.

Thông tin chi tiết các phần đất thửa 363, 364 hai bên thỏa thuận thể hiện theo Sơ đồ hiện trạng sử dụng đất số Sơ đồ bổ sung số 39/SĐHT ngày 01/4/2026 của Công ty TNHH Đ đính kèm bản án.

[1.2] Chị P tự tháo dỡ bức tường giữa 2 thửa đất 363 và thửa 364 (chị P đang sử dụng) và toàn bộ tường gạch ngang 6,08 m và chuồng gà trên thửa đất 363. Nếu chị P không tự nguyện tháo dỡ, di dời thì chị T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án cưỡng chế tháo dỡ.

[1.3] Chi phí tố tụng chị T tự nguyện chịu và nộp xong.

[2] Xét việc chị P rút yêu cầu phản tố đề nghị hủy Giấy chứng nhận QSDĐ cấp cho bà P1 và chị T được đại diện của bị đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị P được quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết lại theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Chị P, chị T phải chịu theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, nội dung thỏa thuận vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận và sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 299, Điều 300, Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2025/DS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2025, của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh;

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1.1. Chị Nguyễn Huyền T được quyền sử dụng đất thuộc thửa 363 thuộc tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại Khu phố B, Phường B, thành phố T, (nay là phường T) tỉnh Tây Ninh diện tích 284,7 m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 390367, số vào sổ cấp GCN CS 01174 Sở T cấp ngày 19-4-2016 cho chị Nguyễn Huyền T.

1.2. Chị Tăng Thúy P được quyền sử dụng đất diện tích 478 m² thửa 364 thuộc tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại Khu phố B, Phường B, thành phố T, (nay là phường T), tỉnh Tây Ninh.

Thông tin chi tiết các thửa 363, 364 nêu tại mục 1.1, 1.2 thực hiện theo Sơ đồ hiện trạng sử dụng đất số 39/SĐHT ngày 16/4/2024 và Sơ đồ bổ sung số 39/SĐHT ngày 01/4/2026 của Công ty TNHH Đ đính kèm (là một phần không tách rời của bản án này).

1.3. Chị Tăng Thúy P tự tháo dỡ bức tường giữa 2 thửa đất 363 (của chị T) và thửa 364 (chị P đang sử dụng), toàn bộ tường gạch ngang 6,08 m và chuồng gà trên thửa đất 363. Nếu chị P không tự nguyện tháo dỡ, di dời thì chị T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án cưỡng chế tháo dỡ, di dời.

2. Hủy một phần bản án sơ thẩm và Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện (phản tố) của chị Tăng Thúy P về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 390711, số vào sổ CS 01171 do UBND thành phố T cấp ngày 06-4-2016 cấp cho bà Nguyễn Thị P1 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 390367, số vào sổ cấp GCN CS 01174, Sở T cấp ngày 19-4-2016 cho chị Nguyễn Huyền T. Chị P có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết lại theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Huyền T và chị Tăng Thúy P có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký biến động, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xác lập quyền sử dụng đất theo nội dung quyết định của Bản án. Nếu một trong các bên không tự nguyện thực hiện nội dung trên thì bên còn lại được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án đối với nội dung đã được ghi nhận trong bản án.

Trường hợp bên phải thi hành án không giao nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bên được thi hành án được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh, thu hồi, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp (hoặc một phần diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp).

Các đương sự không được ngăn cản các bên thực hiện quyền của người được xác lập quyền sử dụng đất theo quyết định của Tòa án. Trường hợp bên vi phạm quyền xác lập quyền sử dụng đất và quyền sử dụng đất đã được xác định theo quyết định của Tòa án và không giao nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bên được thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định của pháp luật.

3. Chi phí tố tụng: chị Nguyễn Huyền T chịu 27.000.000 (Hai mươi bảy triệu) đồng, đã nộp và chi phí xong.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Chị Nguyễn Huyền T chịu 300.000 đồng, khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại theo Biên lai thu số 00002989 ngày 19-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Tây Ninh).

Hoàn trả cho chị Nguyễn Huyền T 2.500.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0002369 ngày 21-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Tây Ninh).

4.2. Chị Tăng Thúy P phải chịu án phí 600.000 đồng, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000 đồng theo biên lai thu số 0003205 ngày 07-8-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Tây Ninh).

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Tăng Thúy P phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0004128 ngày 05-3-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Tây Ninh). Chị P được trả lại 150.000 đồng.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao tại TP.HCM;
- VKSND tối cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Khu vực 10 - Tây Ninh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 - Tây Ninh;
- Đương sự;
- Phòng HCTP-TAND tỉnh TN;
- Phòng GD, TT, KT&THA.TANDTTN;
- Lưu. hồ sơ, lưu trữ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Mai